

Bản án số: 396/2021/DS-PT

Ngày 07 – 12 – 2021

V/v “Tranh chấp về quản lý tài sản

của người được giám hộ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Thu – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về quản lý tài sản của người được giám hộ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 587/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2313/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Lệ T, sinh năm 1942. (có mặt)

Địa chỉ: 487/47/36 HTP, phường TTĐ, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1963, địa chỉ: 487/47/36 HTP, phường TTĐ, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 12/6/2020 tại Phòng Công chứng số 1). (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Henry H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: USA.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981, địa chỉ: Phòng A7.13 c/c Deport Metro Tham Lương, phường Tân Thới Nhất, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 22/5/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Texas, Hoa Kỳ). (có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng A.

Địa chỉ: 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C - Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Nh- Giám đốc Ngân hàng A – chi nhánh CQ (có mặt)

3. Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Nguyên đơn là bà Hồ Lệ T, do bà Nguyễn Thị Thúy P là người đại diện trình bày:

Ông Phạm Hoàng M là con của bà Tạ Thị H (chết ngày 15/10/2010), ông M bị mất năng lực hành vi dân sự. Bà Hồ Lệ T là người giám hộ của ông M, ông Nguyễn Henry H là người giám sát việc giám hộ theo quyết định về việc cử giám hộ số 227/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND phường TĐ, Quận X15, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M được hưởng thừa kế số tiền 6.494.750.000 đồng.

Bà T và ông H đã mua cho ông M thửa đất số 697, tờ bản đồ số 28 tại phường TL, Quận X152 giá 02 tỷ đồng; có nhà trên đất nhưng hiện khóa cửa không ai ở, chưa có giấy chủ quyền nhà đất. Ông M không thể ở trong căn nhà này do nhà có gác lửng, ông không thể tự leo cầu thang để lên gác, rất bất tiện khi sử dụng. Chủ nhà cũ đã đưa cho ông H 100 triệu đồng để sửa nhà nhưng ông H không sửa mà lấy luôn. Ông H hiện đang giữ bản chính giấy tờ nhà đất trên. Số tiền đang gửi tại Ngân hàng A gồm 02 sổ tiết kiệm của ông M:

- Số 0021509413420002 ngày 06/01/2017, số tiền 3 tỷ đồng.

- Số 0021109413420007 ngày 22/5/2017 số tiền 1.494.750.000 đồng.

Bà T chỉ được sử dụng 14 triệu đồng tiền lãi mỗi tháng để chăm sóc cho ông M, nhưng thực tế bà đã phải chi 22 triệu đồng/tháng từ tháng 6/2017 đến hết tháng 4/2021, gồm: tiền thuê nhà 6 triệu đồng/tháng, tiền thuê người giúp việc nhà 3 triệu đồng/tháng, tiền thuê một người nam tắm, vệ sinh cho ông M 4 triệu đồng/tháng, tiền ăn uống 5 triệu đồng/tháng, tiền thuốc chữa bệnh 4 triệu đồng/tháng. Chi phí này là thời điểm năm 2018, giá sinh hoạt hiện tại cao hơn rất nhiều. Tuy nhiên bà vẫn giữ mức chênh lệch giữa 22 triệu đồng với 14 triệu đồng là 8 triệu đồng/tháng.

- Chênh lệch: 8.000.000 đồng x 47 tháng = 376.000.000 đồng.

- Tiền thuốc tăng thêm từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021 là 15.488.200 đồng.

Tổng chênh lệch là: 376.000.000 đồng + 15.488.200 đồng = 391.488.200 đồng.

Bà T không có thu nhập nên phải vay mượn người thân để có phương tiện tài chính nuôi ông M. Ông H về Mỹ từ đó đến nay chưa một lần trở lại Việt Nam. Mặc dù bà T đã nhiều lần liên lạc nhưng ông H đều không phúc đáp.

Hiện ông M rất yếu, liên tục đi bệnh viện cấp cứu, bà T lại không được sử dụng khoản tiền tại ngân hàng của ông M, nếu bệnh tình ông M trở nặng và không có chi phí để trả viện phí thì ông H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Tại Đơn khởi kiện ngày 10/5/2018 và ngày 29/5/2018, bà T yêu cầu:

- Buộc ông H không được can thiệp trực tiếp đến quyền tài sản của ông M.
- Giải tỏa lệnh phong tỏa đối với 02 sổ tiết kiệm do ông M sở hữu tại Ngân hàng A.
- Chấp nhận hoàn trả cho bà số tiền chênh lệch mỗi tháng là (21.900.000 đồng – 14.000.000 đồng) x 12 tháng = 94.800.000 đồng.
- Cho bà rút 2 tỷ đồng để mua căn nhà khác cho ông M có chỗ ở ổn định.
- Cho bà rút 200 triệu đồng để mua vé máy bay cho ông M, di chuyển khi đến Mỹ thăm mộ mẹ.
- Yêu cầu ông H phải giao trả toàn bộ hồ sơ nhà đất tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh và 100 triệu đồng, để bà làm thủ tục sang tên cho ông M và sửa chữa lại nhà.

Bà xác nhận trong quá trình giải quyết, bà T nhiều lần thay đổi yêu cầu, nhưng đều không cụ thể, rõ ràng, không có đơn theo đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa, bà xác định các yêu cầu cụ thể của nguyên đơn như sau:

- Buộc ngân hàng hủy bỏ lệnh phong tỏa đối với 02 sổ tiết kiệm do ông Phạm Hoàng M sở hữu tại Ngân hàng A – Chi nhánh CG, Quận X15, TpHCM là:

+ Số 0021509413420002 ngày 06/01/2017, số tiền 3 tỷ đồng.

+ Số 0021109413420007 ngày 22/5/2017, số tiền 1.494.750.000 đồng.

- Tăng số tiền bà T được rút từ hai tài khoản nêu trên để chăm sóc cho ông M, từ 14 triệu đồng/tháng lên 22 triệu đồng/tháng.

- Bà T được quyền sử dụng khoản tiền tiết kiệm tại hai tài khoản nêu trên để bồi hoàn số tiền mà bà T đã ứng trước để chăm sóc cho ông M (tạm tính từ tháng 6/2017 đến hết tháng 4/2021) là 391.488.200 đồng.

- Rút yêu cầu buộc ông H phải hoàn tất thủ tục sang tên căn nhà tại phường TL, Quận X152 TpHCM cho ông M.

+ Bị đơn là ông Nguyễn Henry H, do bà Nguyễn Thị M là người đại diện hợp pháp trình bày:

Căn cứ theo Quyết định về việc cử giám hộ số 227/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND phường TĐ, Quận X15, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T chỉ được sử dụng 8 triệu đồng/tháng từ tài khoản tiết kiệm của ông M để chi phí cho ông M, nhưng ông H đã đồng ý cho bà T rút 14 triệu đồng/tháng là vượt quá chi phí hợp lý cần cho một người. Vì vậy ông H chỉ đồng ý chi phí chăm sóc cho ông M là 14 triệu đồng/tháng, không chấp nhận mức 22 triệu đồng/tháng như yêu cầu của bà T. Ông H cũng không đồng ý cho bà T được quyền sử dụng khoản tiền tiết kiệm tại hai tài khoản nêu trên để bồi hoàn số tiền 391.488.200 đồng mà bà T khai đã ứng trước để chăm sóc cho ông M. Bà T và ông H đã mua nhà cho ông M ở Quận X152, nhưng bà lại thuê nhà ở nơi khác cho ông M ở là không hợp lý.

Quá trình giải quyết, bị đơn có yêu cầu phản tố như sau:

- Buộc bà T phải đưa ông M về ở tại nhà đã mua cho ông M tại phường TL, Quận X152, TpHCM. Đồng thời hợp tác cùng ông H để ủy quyền cho người do ông H chỉ định để hoàn tất thủ tục hợp thức hóa nhà đất trên.

- Yêu cầu truất quyền giám hộ của bà T và đề nghị Tòa án thay đổi người giám hộ hoặc quyết định đưa ông M vào Viện dưỡng lão hoặc Chùa theo nguyện vọng của mẹ ông M.

- Buộc bà T phải trả lại cho ông H số tiền 4.362.000.000 đồng là số tiền bà T đã ép ông H phải chia cho bà 2/3 suất di sản thừa kế mặc dù bà T không thuộc diện được hưởng di sản thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

- Buộc ông M trả lại cho ông H số tiền 2.181.417.000 đồng do ông M hưởng một suất thừa kế theo pháp luật số tiền 6.544.250.000 đồng là vượt quá theo quy định 2/3 suất là 2.181.417.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà xác định bị đơn rút các yêu cầu như sau:

- Buộc bà T hợp tác cùng ông H để ủy quyền cho người do ông H chỉ định để hoàn tất thủ tục hợp thức hóa nhà đất tại phường TL, Quận X152 TpHCM.

- Quyết định đưa ông M vào Viện Dưỡng lão hoặc Chùa theo nguyện vọng của mẹ ông M.

- Buộc bà T phải trả lại cho ông H số tiền 4.362.000.000 đồng.

- Buộc ông M phải trả lại cho ông H số tiền 2.181.417.000 đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng A (A) vắng mặt. Tại văn bản số 1578/A-TGD.21.00 ngày 06/4/2021, Ngân hàng A (A) trình bày:

Khách hàng Phạm Hoàng M là người được giám hộ, hiện có các tài khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng A (A) như sau:

- Tài khoản tiền gửi tiết kiệm (Số tiết kiệm) số 0021509413420002, với số dư đến ngày 06/4/2021 là 3.000.000.000 đồng.

- Tài khoản tiền gửi tiết kiệm số 0021109413420007

(AK00120000963323), với số dư đến ngày 06/4/2021 là 1.866.960.515 đồng

A thực hiện phong tỏa 02 sổ tiết kiệm của ông Phạm Hoàng M tại A – PGD CG theo 02 đơn đề nghị ngăn chặn ngày 06/01/2017 của ông Nguyễn Hoàng Tân và Biên bản thỏa thuận ngày 25/05/2017 giữa ông Nguyễn Hoàng Tân và bà Hồ Lệ T theo các văn bản đính kèm. Các sổ tiết kiệm bị phong tỏa vẫn được hưởng lãi theo quy định. Hàng tháng, bà Hồ Lệ T được rút số tiền lãi là 14.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận ngày 25/05/2017. Theo đó, A sẽ giải tỏa 02 sổ tiết kiệm này nếu có thỏa thuận bằng văn bản của bà Hồ Lệ T và ông Nguyễn Hoàng Tân hoặc theo Quyết định, Bản án có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 587/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1/ Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Lệ T về việc:

- Buộc Ngân hàng A (A) hủy bỏ việc phong tỏa 2 tài khoản tiền gửi tiết kiệm của ông Phạm Hoàng M tại Ngân hàng A (A) là:

+ Số 0021509413420002 mở ngày 06/01/2017, với số dư đến ngày 06/4/2021 là 3.000.000.000 đồng.

+ Số 0021109413420007 (AK00120000963323) mở ngày 22/5/2017 với số tiền 1.494.750.000 đồng, số dư đến ngày 06/4/2021 là 1.866.960.515 đồng.

- Mỗi tháng bà Hồ Lệ T được quyền rút 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng từ hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm nêu trên để chăm sóc ông Phạm Hoàng M.

- Bà Hồ Lệ T được quyền rút 391.488.200 (ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm) đồng tại hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm nêu trên để hoàn trả số tiền mà bà T đã ứng trước để chăm sóc ông Phạm Hoàng M.

2/ Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng Tân (Nguyễn Henry H) về việc:

- Buộc bà Hồ Lệ T phải đưa ông Phạm Hoàng M về ở tại nhà đã mua cho ông M tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Truất quyền giám hộ của bà Hồ Lệ T và đề nghị Tòa án thay đổi người giám hộ ông Phạm Hoàng M.

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hồ Lệ T về việc buộc ông Nguyễn Hoàng Tân phải hoàn tất thủ tục sang tên căn nhà tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phạm Hoàng M.

4/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng Tân về việc buộc bà T hợp tác cùng ông để ủy quyền cho người do ông chỉ định để hoàn tất thủ tục hợp thức hóa nhà đất tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh,

quyết định đưa ông M vào Viện dưỡng lão hoặc Chùa theo nguyện vọng của mẹ ông M, buộc bà T phải trả lại cho ông số tiền 4.362.000.000 đồng, buộc ông M phải trả lại cho ông số tiền 2.181.417.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị M kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- Người kháng cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của mình và sửa bản án sơ thẩm theo nội dung là bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Ngân hàng hủy bỏ phong tỏa hai tài khoản tiết kiệm. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đương sự nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Người kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không đúng nên dẫn đến việc phán quyết tại phần quyết định là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có kháng cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A trình bày ý kiến. Ngân hàng A gặp vướng mắc khi thi hành bản án như sau: Bản án tuyên buộc Ngân hàng A hủy bỏ phong tỏa hai tài khoản tiết kiệm, nếu hủy bỏ phong tỏa, bà T có quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến hai sổ tiết kiệm của ông M, bao gồm việc rút tiền từ hai tài khoản này mà không giới hạn số tiền được rút. Tuy nhiên, việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên mỗi tháng bà T được quyền rút 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng từ hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm là mâu thuẫn với nội dung trên của bản án dẫn đến việc khó khăn trong thi hành bản án.

Phần tranh luận

Người kháng cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc hủy bỏ phong tỏa hai tài khoản tiết kiệm. Do việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản tiết kiệm của ông M sẽ tạo điều kiện cho bà T tự ý rút tiền, không đảm bảo được quyền giám sát của ông H. Bà T có thể lợi dụng rút tiền mà không phải vì nhu cầu thật sự của ông M. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét sửa bản án để bảo vệ quyền lợi của ông M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tranh luận: Không đồng ý với kháng cáo, việc ông H trình bày bà T tự ý rút tiền không vì quyền lợi của ông M là không đúng sự thật. Việc ngân hàng tiến hành phong tỏa tài khoản tiền gửi của ông M chỉ dựa trên Đơn đề nghị ngăn chặn của ông H mà không có lệnh của cơ quan có thẩm quyền là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên

bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A tranh luận: Ngân hàng A bảo lưu quan điểm đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bản án sơ thẩm tuyên xử gây khó khăn trong việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử đúng quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự 2015 thì bà T là người giám hộ được quyền sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ,...Tòa án cấp sơ thẩm giới hạn số tiền là 22 triệu/1 tháng là gây khó khăn cho người giám hộ trong việc chăm sóc cho người được giám hộ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, bỏ nội dung *“Mỗi tháng bà Hồ Lệ T được quyền rút 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng từ hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm nêu trên để chăm sóc ông Phạm Hoàng M.”*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ông Phạm Hoàng M (sinh năm 1951) bị mất năng lực hành vi dân sự. Ông Nguyễn Hoàng Tân (Nguyễn Henry H) là em và bà Hồ Lệ T là chị của ông M. Theo quyết định về việc cử giám hộ số 227/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân phường TĐ, Quận X15, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T là người giám hộ của ông M, còn ông H là người giám sát việc giám hộ.

Ông M được hưởng thừa kế 6.494.750.000 đồng. Bà T và ông H đã mua cho ông M một căn nhà tại phường TL, Quận X152 giá 02 tỷ đồng, nhưng hiện khóa cửa không sử dụng. Còn lại 4.494.750.000 đồng, được gửi tại Ngân hàng A gồm 02 sổ tiết kiệm là:

+ Số 0021509413420002 mở ngày 06/01/2017, với số dư đến ngày 06/4/2021 là 3.000.000.000 đồng.

+ Số 0021109413420007 (AK00120000963323) mở ngày 22/5/2017 với số tiền 1.494.750.000 đồng, số dư đến ngày 06/4/2021 là 1.866.960.515 đồng.

Nguyên đơn bà Hồ Lệ T khởi kiện yêu cầu: Buộc ngân hàng hủy bỏ lệnh phong tỏa đối với 02 sổ tiết kiệm trên; Tăng số tiền bà T được rút từ hai tài khoản nêu trên để chăm sóc cho ông M, từ 14 triệu đồng/tháng lên 22 triệu đồng/tháng; Bà T được quyền sử dụng khoản tiền tiết kiệm tại hai tài khoản nêu trên để bồi hoàn số tiền mà bà T đã ứng trước để chăm sóc cho ông M (tạm tính từ tháng 6/2017 đến hết tháng 4/2021) là 391.488.200 đồng;

Bị đơn ông là ông Nguyễn Henry H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu phản tố: Buộc bà Hồ Lệ T phải đưa ông Phạm Hoàng M về ở tại nhà đã mua cho ông M tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh; Truất quyền giám hộ của bà Hồ Lệ T và đề nghị Tòa án thay đổi người giám hộ ông Phạm Hoàng M.

[3] Với nội dung tranh chấp nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định như sau:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu hủy bỏ việc phong tỏa hai tài khoản tiết kiệm:

Theo quy định tại các điều 57, điều 58, điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015 thì người giám hộ người mất năng lực hành vi dân sự có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Người giám hộ có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của người được giám hộ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ. Người giám hộ có quyền sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Việc ngân hàng tiến hành phong tỏa tài khoản tiền gửi của ông M chỉ dựa trên Đơn đề nghị ngăn chặn của ông H chứ không phải do một căn cứ pháp luật nào, là không đúng, có thể gây khó khăn cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ; xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, không bảo đảm thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, điều trị bệnh cho ông M. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ngân hàng hủy bỏ việc phong tỏa số tiền vốn gốc của 2 tài khoản tiền gửi tiết kiệm trên là có căn cứ để chấp nhận.

- Về yêu cầu tăng số tiền được rút từ hai tài khoản nêu trên để chăm sóc cho ông M, từ 14 triệu đồng/tháng lên 22 triệu đồng/tháng: Luật không hạn chế số tiền tối đa bà T được quyền sử dụng để chi phí, chăm sóc cho ông M. Mà

ngược lại, bà T phải có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông M, có quyền sử dụng tài sản của ông M để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu, thanh toán các chi phí hợp lý cho ông M. Số tiền 14 triệu đồng/tháng không đủ cho chi phí tối thiểu này, nên yêu cầu của bà T được sử dụng 22 triệu đồng/tháng để chi phí chăm sóc cho ông M là có căn cứ để chấp nhận.

- Về yêu cầu của bà T về việc được quyền sử dụng khoản tiền tiết kiệm tại hai tài khoản nêu trên để bồi hoàn số tiền mà bà đã ứng trước để chăm sóc cho ông M, tạm tính từ tháng 6/2017 đến hết tháng 4/2021 là 391.488.200 đồng: Tổng số tiền bà T phải chi thêm ngoài Biên bản thỏa thuận lập ngày 25/5/2017 giữa bà T và ông H, tính từ tháng 6/2017 đến hết tháng 4/2021 là 391.488.200 đồng. Do đó, bà T yêu cầu được quyền sử dụng khoản tiền tiết kiệm tại hai tài khoản nêu trên để hoàn trả cho bà là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn:

- Về yêu cầu phản tố buộc bà T phải đưa ông M về ở tại nhà đã mua cho ông M tại phường TL, Quận X152, TpHCM: Theo trình bày của bà P thì bên bán nhà đã giao cho ông H 100 triệu đồng để sửa chữa nhà nhưng ông H chưa sửa, nhà không phù hợp với sức khỏe của ông M khi sử dụng, hiện nay cũng không thể cho thuê được mà khóa cửa không ai sử dụng. Hơn nữa theo Điều 42 Bộ luật Dân sự thì nơi cư trú của người được giám hộ là nơi cư trú của người giám hộ, người được giám hộ có thể có nơi cư trú khác với nơi cư trú của người giám hộ nếu được người giám hộ đồng ý hoặc pháp luật có quy định. Điều này có nghĩa là bà T có quyền quyết định về nơi cư trú của ông M. Do đó yêu cầu của ông H về việc buộc bà T phải đưa ông M về ở tại nhà đã mua cho ông M tại phường TL, Quận X152, TpHCM là không có cơ sở để chấp nhận.

- Về yêu cầu phản tố truất quyền giám hộ của bà T và đề nghị Tòa án thay đổi người giám hộ: Bà T đáp ứng được các điều kiện để có thể làm người giám hộ, đã được ông H đồng ý và UBND phường TĐ, Quận X15, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định công nhận bà T là người giám hộ của ông M. Bà T không vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giám hộ, hiện nay bà không có đề nghị được thay đổi và có người khác nhận làm giám hộ. Do đó ông H yêu cầu truất quyền giám hộ của bà T và đề nghị Tòa án thay đổi người giám hộ là không có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, việc thu thập chứng cứ và đánh giá chứng cứ của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ đó đưa ra phán quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bác yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đề nghị không hủy bỏ phong tỏa hai tài khoản tiết kiệm của ông M. Lý do người kháng cáo trình bày bà T có

thể lợi dụng việc phong tỏa tài khoản để tự ý rút tiền, không vì quyền lợi và nhu cầu của ông M, ngoài ra không đảm bảo được quyền giám sát của ông H.

Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị M, thấy: Theo quy định tại điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự 2015, người giám hộ được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Bà T là người giám hộ được quyền sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ; được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ. Luật không hạn chế số tiền tối đa bà T được quyền sử dụng để chăm sóc cho ông M, luật chỉ quy định việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn,... đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ mới cần được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ. Việc Ngân hàng phong tỏa hai tài khoản tiết kiệm của ông M là gây khó khăn trong việc bà T thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, điều trị bệnh cho ông M. Xét thấy kháng cáo của bà M là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bổ sung thêm nội dung “*Bà Hồ Lệ T chỉ được quyền thực hiện quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự 2015*” để giải đáp thắc mắc của Ngân hàng A tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm nhận định các đương sự được miễn là đúng. Tuy vậy, Bản án sơ thẩm không tuyên phần án phí sơ thẩm là thiếu sót, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bổ sung tại phần Quyết định nội dung này.

Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

I/ Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 587/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Lệ T về việc:

- Buộc Ngân hàng A (A) hủy bỏ việc phong tỏa 2 tài khoản tiền gửi tiết kiệm của ông Phạm Hoàng M tại Ngân hàng A (A) là

+ Số 0021509413420002 mở ngày 06/01/2017, với số dư đến ngày 06/4/2021 là 3.000.000.000 đồng;

+ Số 0021109413420007 (AK00120000963323) mở ngày 22/5/2017 với số tiền 1.494.750.000 đồng, số dư đến ngày 06/4/2021 là 1.866.960.515 đồng.

Bà Hồ Lệ T chỉ được quyền thực hiện quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự 2015.

- Mỗi tháng bà Hồ Lệ T được quyền rút 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng từ hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm nêu trên để chăm sóc ông Phạm Hoàng M.

- Bà Hồ Lệ T được quyền rút 391.488.200 (ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm) đồng tại hai tài khoản tiền gửi tiết kiệm nêu trên để hoàn trả số tiền mà bà T đã ứng trước để chăm sóc ông Phạm Hoàng M.

2/ Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng Tân (Nguyễn Henry H) về việc:

- Buộc bà Hồ Lệ T phải đưa ông Phạm Hoàng M về ở tại nhà đã mua cho ông M tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Truất quyền giám hộ của bà Hồ Lệ T và đề nghị Tòa án thay đổi người giám hộ ông Phạm Hoàng M.

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hồ Lệ T về việc buộc ông Nguyễn Hoàng Tân phải hoàn tất thủ tục sang tên căn nhà tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phạm Hoàng M.

4/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng Tân về việc buộc bà T hợp tác cùng ông để ủy quyền cho người do ông chỉ định để hoàn tất thủ tục hợp thức hóa nhà đất tại phường TL, Quận X152, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định đưa ông M vào Viện dưỡng lão hoặc Chùa theo nguyện vọng của mẹ ông M, buộc bà T phải trả lại cho ông số tiền 4.362.000.000 đồng, buộc ông M phải trả lại cho ông số tiền 2.181.417.000 đồng.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

II/ Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Henry H phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0094151 ngày 14/5/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự (3);
- Lưu HS (10), 18b (VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên